TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HSST
Ngày 13/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển

2. Ông Hà Huy Khoa

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Ông Đỗ Mười - Kiểm sát viên

Ngày 13/6/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường P**, sinh năm1989, tên gọi khác: Không;

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐC, huyện ĐH, tỉnh TB;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Nguyễn Văn B, đã chết; Con bà: Phạm Thị B1

Vợ, con: chưa có;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: 01 - Ngày 04/4/2023, bị Chủ tịch UBND xã Đông Hợp ra quyết định số 60/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với P về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, P chưa chấp hành xong.

Nhân thân:

Ngày 29/3/2007, bị Công an huyện TD, tỉnh NA ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi "Cưỡng đoạt tài sản", P đã chấp hành xong 30/3/2007.

Bản án số 140/2009/HSST ngày 26/11/2009 của TAND huyện TD, tỉnh NA xử phạt P 18 tháng tù giam về tội "Cưỡng đoạt tài sản", án phí HSST 200.000 đồng, tịch thu sung quỹ 162.000 đồng tiền do P phạm tội mà có. P đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2011, án phí và các khoản tiền khác

ngày 23/3/2010.

Bản án số 20/2013/HSST ngày 24/4/2013 của TAND huyện Đông Hưng xử phạt P 2 năm 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", án phí HSST 200.000 đồng, án phí DSST 250.000 đồng, bồi thường cho anh Lại Thế O số tiền 5.000.000 đồng. P đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2015, chấp hành xong các loại án phí ngày 01/8/2013, đối với số tiền bồi thường 5.000.000 đồng cho anh Lại Thế O (K) Chi cục thi hành án dân sự huyện TD đã ra quyết định trả lại đơn yêu cầu thi hành án số 03 ngày 07/8/2013; Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐH tiến hành làm việc với anh O ngày 08/5/2023, anh O cho biết anh có biết việc Cơ quan thi hành án trả lại đơn yêu cầu của anh, anh không có ý kiến gì và anh không yêu cầu bị can P phải bồi thường cho anh số tiền 5.000.000 đồng.

Bản án số 06/2017/HSST ngày 19/01/2017 của TAND huyện Đông Hưng xử phạt P 5 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", án phí HSST 200.000 đồng. P chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2021 và án phí ngày 20/3/2017.

Ngày 15/5/2023, bị Chủ tịch UBND huyện ĐH ra Quyết định số 286/QĐ-XPVPHC xử phạt bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, P đã nộp phạt ngày 16/5/2023.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TB.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Bùi Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã ĐL, huyện ĐH, tỉnh TB

*** Người làm chứng:**

1. Chị Mai Ngọc B2, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn DT, xã PL, huyện ĐH, tỉnh TB

2. Anh Bùi Hữu Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã ĐL, huyện ĐH, tỉnh TB

(Tại phiên tòa vắng mặt chị T, chị B2, anh Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường P là người sử dụng ma túy. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/4/2023, P đi bộ đến Trung tâm y tế huyện ĐH để uống thuốc Methadone. Chị Bùi Thị T để xe máy điện nhãn hiệu X-Men, biển kiểm soát 17MĐ3-020.56 ở lán để xe Trung tâm y tế rồi vào Bệnh viện đa khoa huyện ĐH khám bệnh. Chị T quên không rút chìa khóa đang cắm ở cốp xe. Khoảng 08 giờ cùng ngày, sau khi uống thuốc Methadone xong, P đi bộ ra ngoài phát hiện chiếc xe máy điện của chị T còn cắm chìa khóa ở cốp xe nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. P quan sát xung quanh không có ai nên dùng tay phải rút chìa khóa ở cốp xe

rồi mở khóa điện và điều khiển xe máy điện trộm cắp được đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, sau khi khám bệnh xong, chị T đi ra lán xe để lấy xe thì phát hiện chiếc xe đã bị mất nên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH trình báo sự việc.

Sau khi trộm cắp, mang chiếc xe về nhà, P nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến 19 giờ cùng ngày, P đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc xe máy điện đã trộm cắp được của chị T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐH kết luận: Chiếc xe máy điện dán nhãn hiệu X-Men, sơn màu đen, đeo biển kiểm soát 17MĐ3- 020.56, đã qua sử dụng của chị T có trị giá là: 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng).*

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSĐH ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Trường P về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Trường P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường P phạm tội "Trộm cắp tài sản"

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trường P từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp xác định còn nguyên vẹn nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy điện dán nhãn hiệu X-Men, sơn màu đen, biển kiểm soát 17MĐ3-020.56, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH xác định thuộc sở hữu của chị T. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là chị T theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Trường P nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại chị Bùi Thị T; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐH; Lời khai của người làm chứng: chị Mai Ngọc B2 và anh Bùi Hữu Đ.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 06/4/2023, bị cáo Nguyễn Trường P đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy điện dán nhãn hiệu X-Men, đeo biển kiểm soát 17MĐ3-020.56 trị giá 4.000.000 đồng của chị Bùi Thị T. Hành vi của bị cáo đã phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình, bị cáo muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không chịu lao động nên đã phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian đủ để bị cáo nhận thấy được tính nghiêm khắc của pháp luật, cố gắng rèn luyện, cải tạo bản thân để trở thành công dân có ích trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có nhân thân không tốt, 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính; 03 lần bị kết án; 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả và đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng:

Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy điện dán nhãn hiệu X-Men, sơn màu đen, biển kiểm soát 17MĐ3-020.56, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB giám định số khung, số máy trên xe kết quả thể hiện: số khung, số máy không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại. Tiến hành tra cứu số khung, số máy không xác định được xe và chủ sỡ hữu của xe. Tiến hành tra cứu biển kiểm soát 17MĐ3- 020.56 xác định chiếc xe có biển kiểm soát trên chủ xe đăng ký mang tên Mai Ngọc B2. Chị B2 khai có đăng ký và sử dụng chiếc xe trên từ năm 2016. Sau đó đã bán chiếc xe trên cho anh Bùi Hữu Đ. Anh Đ khai bản thân làm nghề sửa chữa, mua bán xe máy điện cũ. Năm 2020, anh Đ có mua chiếc xe trên của chị B2 và nhiều chiếc xe máy điện khác nhưng không nhớ rõ là của ai, ở đâu. Sau đó, anh Đ tận dụng những bộ phận vẫn còn sử dụng được của các chiếc xe để lắp ráp thành một chiếc xe hoàn chỉnh và bán cho chị Nguyễn Thị T. Tiến hành tra cứu biển kiểm soát, số khung, số máy của chiếc xe máy điện trên xác định biển kiểm soát, số khung, số máy không có trong cơ sở dữ liệu xe máy điện vật chứng. Chị T khai mua chiếc xe máy điện trên của anh Đ vào năm 2022 và sử dụng từ đó cho đến nay nên xác định chiếc xe máy điện thuộc sở hữu của chị T. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là chị T theo quy định.

Những vấn đề khác liên quan đến vụ án: Ngày 06/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH đưa P đến Trung tâm y tế huyện ĐH kiểm tra về ma túy. Kết quả: P dương tính với ma túy (hêrôin). P khai nhận ngày 01/4/2023, P mua ma túy (hêrôin) về nhà sử dụng một mình bằng hình thức hít. Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho P là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 15/5/2023 Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện ĐH đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 286/QĐ-XPVPHC đối với P bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng, P đã nộp phạt ngày 16/5/2023.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. **Về án phí**: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Trường P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện ĐH;
- Công an huyện ĐH;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Phạm Thị Lan Phương